TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ G** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ G, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y V; Sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Đăk Giấc, xã Đ M, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh T; Sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Đăk Giấc, xã Đ M, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Y V và anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y V và anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu A Việt T, sinh ngày 04 tháng 4 năm 2017 cho chị Vôn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành, có khả năng lao động và tự lập được. Chị Y V không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con chung và thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 144; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Y V tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/0004626 ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ G, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Y V 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ G;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Đ G;
- UBND xã Đ M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài